TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09-5-2019
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đấu.

2. Bà Đoàn Thị Mến.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Đình Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 489/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Thanh Th, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số nhà 16B, Khu phố P, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. "Có mặt"

Bị đơn: Ông Phan Văn T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số nhà 38/4, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/7/2018; bản khai ngày 02/11/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Vũ Thị Thanh Th trình bày:

Về hôn nhân: Bà Vũ Thị Thanh Th và ông Phan Văn T tìm hiểu nhau một thời gian thì kết hôn vào năm 2008, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ngày 27/02/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chủ yếu tại số nhà 16B, Khu phố P, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, thỉnh

thoảng mới về ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn, ham chơi bời với bạn bè, thường xuyên nhậu nhẹt và đánh đập bà Th nhiều lần. Do mâu thuẫn nên năm 2010 vợ chồng đã sống ly thân đến năm 2014 thì lại đoàn tụ sống chung, tuy nhiên ông T vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng lại tiếp tục phát sinh. Từ năm 2015 đến nay, bà Th và ông T đã sống ly thân. Ông T chuyển về sinh sống tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, còn bà Th vẫn sống tại số nhà 16B, Khu phố P, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Trong thời gian ly thân vợ chồng có gặp nhau để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay bà Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng và vợ chồng không thể đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà Vũ Thị Thanh Th và ông Phan Văn T có 02 con chung tên là Phan Trọng Q, sinh ngày 31/7/2008 và Phan Trọng Vũ Đ, sinh ngày 19/01/2010. Hiện nay cháu Q đang ở với ông T, cháu Đ đang ở với bà Th. Khi ly hôn bà Th yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và giao cháu Q cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng; bà Th không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – ông Phan Văn T vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án số 489/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 và các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kèm theo giấy triệu tập ông T đến Tòa án để làm việc, nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến về nội dung vụ án, vì vậy Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về thời hạn xử lý đơn và thời hạn giải quyết vụ án còn kéo dài chưa đúng quy định tại Điều 191 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, tuy không ảnh hưởng tới nội dung vụ án nhưng Tòa án cần rút kinh nghiệm khi giải quyết các vụ án khác.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án là chưa chấp hành pháp luật, chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Phan Văn T có nơi cư trú ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về việc vắng mặt của đương sự:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại 02 phiên tòa sơ thẩm ông Phan Văn T đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông Phan Văn T theo luật định.

[3]. *Về hôn nhân:* Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01, ngày 27/02/2008 của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, xác định hôn nhân giữa bà Vũ Thị Thanh Th và ông Phan Văn T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và do ông T không có trách nhiệm với gia đình. Hai bên đã sống ly thân vào năm 2010 và đến năm 2014 thì đoàn tụ chung sống, nhưng đến năm 2015 đã ly thân cho đến nay, không còn phụ thuộc nhau về mặt tình cảm cũng như kinh tế. Nay, bà Vũ Thị Thanh Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc và không thể đoàn tụ chung sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Phan Văn T. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa bà Vũ Thị Thanh Th và ông Phan Văn T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà Vũ Thị Thanh Th được ly hôn ông Phan Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung:* Xét thấy hiện nay cháu Phan Trọng Q, sinh ngày 31/7/2008 đang sống với ông Phan Văn T, cháu Phan Trọng Vũ Đ, sinh ngày 19/01/2010 đang ở với bà Vũ Thị Thanh Th; đồng thời cháu Q có nguyện vọng được ở với ông T, cháu Đ có nguyện vọng được ở với bà Th nếu Tòa án giải quyết cho bà Th và ông T ly hôn. Do đó giao cháu Q cho ông T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Đ cho bà Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Không có yêu cầu nên ông Phan Văn T và bà Vũ Thị Thanh Th không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[5]. *Về tài sản và nợ chung:* Bà Vũ Thị Thanh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì bà Vũ Thị Thanh Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Vũ Thị Thanh Th được ly hôn ông Phan Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Trọng Q, sinh ngày 31/7/2008 cho ông Phan Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Phan Trọng Vũ Đ, sinh ngày 19/01/2010 cho bà Vũ Thị Thanh Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Vũ Thị Thanh Th và ông Phan Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Vũ Thị Thanh Th và ông Phan Văn T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Vũ Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003004 ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Vũ Thị Thanh Th đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Duy